

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị
về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng
yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tỉnh An Giang đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tư duy, nhận thức lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của cả hệ thống chính trị được nâng lên; triển khai hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận; tạo nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Trung ương công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số chủ trương, định hướng của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời, đầy đủ. Tư duy xây dựng pháp luật trong một số lĩnh vực còn thiên về quản lý. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Việc phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; thủ tục hành chính còn rườm rà. Tổ chức thực thi pháp luật vẫn là khâu yếu; thiếu cơ chế phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới, chưa tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng; cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phấn đấu tăng trưởng kinh tế “hai con số”, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong công tác đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan. Nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

4. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

III- MỤC TIÊU

1. Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc xác định những “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật từ thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương để tự xử lý theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh hoặc kiến nghị Trung ương xử lý các văn bản pháp luật do mình ban hành. Hoàn thành việc sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.

3. Đến năm 2028, hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cho phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về đầu tư, kinh doanh làm tiền đề để tỉnh An Giang phát triển nhanh, hài hòa và bền vững nhằm mở đường cho kiến tạo phát triển.

4. Đến năm 2030, hệ thống pháp luật của tỉnh đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương, không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đạt mức phát triển khá của cả nước và trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

5. Đến năm 2045, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đạt chất lượng cao, hiện đại, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh nhanh và bền vững.

VI- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

Các cấp ủy lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Đảm bảo mỗi cấp ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị nghiêm túc, có hiệu quả; mỗi cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật. Người đứng đầu sở, ngành, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Chủ động rà soát quy hoạch, kiện toàn cơ cấu nhân sự, bảo đảm cán bộ có chuyên môn về pháp luật tham gia soạn thảo, thẩm định, thẩm tra các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Mỗi cấp ủy địa phương phải có cán bộ có chuyên môn pháp luật, phân công cấp ủy phụ trách công tác tư pháp; đối với cấp ủy cấp xã bố trí tối thiểu 01 nhân sự có trình độ cử nhân luật trở lên; mỗi sở, ban, ngành tỉnh phải có công chức pháp chế. Xây dựng cơ chế điều động, luân chuyển công chức của Sở, ngành Tư pháp đi cấp xã hoặc làm việc tại sở, ban, ngành tỉnh để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn của tỉnh và kinh nghiệm các địa phương, góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản; các dự thảo khi trình cấp có thẩm quyền phải bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, phải đảm bảo đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục, nội dung các quy định phải đảm bảo tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là 04 nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới; phát triển kinh tế tư nhân và hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Thể chế hóa đúng đắn, đầy đủ, kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng; chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để tăng lợi thế cạnh tranh của tỉnh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý, phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị chính quyền địa phương, gắn với phân cấp tối đa cho chính quyền cấp xã theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” nhằm tạo mọi điều kiện cho chính quyền cấp xã điều hành, phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của địa phương.

Quan tâm phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm; tập trung tuyên truyền, phổ biến đến người dân những việc không được làm theo từng nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật của mọi chủ thể trong xã hội trên cơ sở đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát đánh giá hiệu quả tình hình thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào xây dựng công cụ hỗ trợ cho việc tìm hiểu, áp dụng pháp luật, nhận diện những điểm bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định của pháp luật để có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời.

Tăng cường công tác đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp lý, tham mưu tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm; đồng thời, khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

Rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh có các rào cản thương mại, trái với các cam kết, thỏa thuận quốc tế của các cấp có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Thực hiện các giải pháp, cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao để xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp lý quốc tế tại địa phương có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật,

giải quyết tranh chấp quốc tế... Trong đó, chú trọng đến các lĩnh vực thương mại, đầu tư, giải quyết tranh chấp quốc tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của cán bộ, đảng viên đáp ứng nhu cầu trong việc xây dựng các thỏa thuận quốc tế và tổ chức thi hành pháp luật quốc tế trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Thực hiện các chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật để tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật; hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị.

Có giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên tham gia vào hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật; cử cán bộ, công chức tham gia chương trình, khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật; phối hợp đào tạo đối với các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

Bố trí kịp thời, đủ kinh phí để thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật do Trung ương ban hành.

Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”; tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tiếp cận, sử dụng, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.

Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật. Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Phân bổ kịp thời, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này bằng văn bản cụ thể với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh và các cơ quan liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện hệ thống văn bản và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động này, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng và thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản cụ thể hóa Chương trình hành động này; phối hợp với Đảng ủy Đoàn đại

biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các nội dung trong Chương trình hành động này.

Chủ trì, phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động động này; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Chính trị theo quy định.

Chương trình hành động này được phổ biến đến chi bộ và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; thay thế các chương trình, kế hoạch có liên quan đã ban hành trước đây. *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các ban đảng Trung ương (để b/c),
- Đảng ủy Bộ Tư pháp,
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh VPTW Đảng; các đ/c: Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn An Minh, Hoàng Trường Giang, Nguyễn Việt Hùng, Ngô Văn Út Nhỏ, Phạm Quý Trọng, Y Trung Niê KDăm,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên (để t/h),
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh (để t/h),
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh (để t/h),
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để t/h),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Hải